

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 30-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hòa.

Bà Trần Thị Minh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên Tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/HSST-QĐ ngày 10/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn C, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1984, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố b, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; vợ: Phan Hồ Như B, sinh năm: 1994; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 11/4/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2021 đến ngày 20/10/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho “Bảo lĩnh”. Từ ngày 31/10/2021 đến nay được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Minh N, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1984, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông: Lê Ngọc H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Minh H, sinh năm 1957; chồng: Hoàng Đình L, sinh năm 1981; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/9/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Mai Thị Xuân Đ, sinh ngày 26 tháng 10 năm 1985, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố A, phường A, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn T, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957 (Đã chết); chồng: Trần Đại Ph, sinh năm: 1982; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/9/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Thị Lệ Th, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1978, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố B, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1957 và bà Phan Thị Tuyết S, sinh năm 1958; chồng: Nguyễn Khắc C, sinh năm: 1971; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/9/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Trần Thị Thu H, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1983, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố D, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Tảo L (Đã chết) và bà Bùi Thị L, sinh năm 1962; chồng: Nguyễn Quang D, sinh năm: 1980; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/9/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Ngô Á, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1968, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã H, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô S, sinh năm 1945 (Đã chết) và bà Lê Thị Q, sinh năm 1950; vợ: Mai Thị Y, sinh năm: 1974; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/9/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

7. Nguyễn Văn T, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1985, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 1, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1956; vợ: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1992; con: Có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/9/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

8. Hoàng Công Th, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1987, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn An Trú, xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Công L, sinh năm 1956 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1958; vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm: 1987; con: Có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/9/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

9. Lê Thị Th, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1993, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; chồng: Nguyễn Phong V, sinh năm: 1989; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/9/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

10. Trần Thị Thanh Th, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1967, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Th, sinh năm 1939 (Đã chết) và bà Hồ Thị Ch, sinh năm 1934 (Đã chết); chồng: Nguyễn Thiệu H (Đã ly hôn năm 2020); con: Không có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/9/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

11. Nguyễn Ngọc N (Tên gọi khác: K), sinh ngày 16 tháng 8 năm 1993, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã H, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn B, sinh năm 1955 và bà Ngô Thị P,

sinh năm 1957; vợ: Ngô Thị Hồng H, sinh năm: 1998; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 12/10/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 13/5/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/9/2021 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Khánh L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

2. Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

3. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

4. Chị Lê Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố A, thị trấn G, tỉnh Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

5. Chị Lê Thị Hoàng O, sinh năm 1981; địa chỉ: N, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

6. Chị Phan Thị Thu H, sinh năm 1979; địa chỉ: Khu phố A, phường A, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

7. Chị Trần Thị L, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố C, phường A, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

8. Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1971; địa chỉ: Khu phố D, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố 6, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã Quảng Trị. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã Quảng Trị. (Vắng mặt)

4. Anh Phan Văn Ph, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố 1, phường 3, thị xã Quảng Trị. (Vắng mặt)

5. Anh Lê Huy T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)
6. Anh Phạm T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)
7. Anh Nguyễn S, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn t, xã H, Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)
8. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố D, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)
9. Anh Ngô Minh P, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Quảng Trị. (Vắng mặt)
10. Anh Ngô Quang Tr, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)
11. Anh Đinh Quốc T, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)
12. Anh Nguyễn Chí Tr, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn N, xã H, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2021, biết Đỗ Văn C làm cái số đề nên Lê Minh N, Mai Thị Xuân Đ, Nguyễn Văn T và Lê Khánh L đã chủ động liên lạc với Đỗ Văn C xin nộp phoi đề đề hưởng tiền hoa hồng và được Công đồng ý. Sau khi thống nhất với Đỗ Văn C, Nguyễn Văn T và Lê khánh L đã trực tiếp bán số đề cho người chơi và nộp phoi đề về cho Đỗ Văn C. Còn Lê Minh N và Mai Thị Xuân Đ đã chủ động tìm gặp những người bán số đề để đặt vấn đề nộp phoi đề cho Lê Minh N và Mai Thị Xuân Đ, cụ thể như sau:

Lê Minh N thu gom phoi đề của 08 đối tượng bán số đề để nộp phoi cho Đỗ Văn C, gồm: Trần Thị Thanh Th, Lê Thị Th, Hoàng Công Th, Nguyễn Thị Lệ Th, Hoàng Thị K, Hoàng Thị Th, Lê Thị Hoàng O, Lê Thị H.

Mai Thị Xuân Đ thu gom phoi đề của 08 đối tượng bán số đề để nộp cho Đỗ Văn C, gồm: Trần Thị Thu H, Nguyễn Ngọc N, Ngô A, Nguyễn Thị Mỹ H, Phan Thị Thu H, Trần Thị L và hai đối tượng tên H và B (chưa rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể).

Giữa Đỗ Văn C, các đối tượng thu gom phoi đề và các đối tượng bán số đề đã quy ước với nhau cách thức nộp số đề, thanh toán tiền đánh bạc, số tiền hưởng lợi, các ký hiệu trên phoi đề như sau:

Cách thức nộp số đề: Bằng cách sử dụng máy điện thoại di động để nhắn tin hình ảnh phôi đề hoặc chuyển tiếp tin nhắn văn bản số đề qua tài khoản cá nhân mạng xã hội zalo.

Hình thức thanh toán: Đỗ Văn C, Mai Thị Xuân Đ, Lê Minh N và các đối tượng bán số đề quy ước với nhau tiền đánh bạc sẽ được thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt vào ngày hôm sau, sau khi đã tính toán thắng thua dựa trên kết quả xổ số đài miền Trung và kết quả xổ số đài miền Bắc hàng ngày.

Quy ước hưởng lợi: Đối với người bán đề trực tiếp nộp phôi đề về cho C thì tổng số tiền đánh đề trên tờ phôi nộp cho C là 70%. Đối với người thu gom phôi đề chuyển cho C thì số tiền nộp về cho Công là 69,5% trên tổng số tiền trong phôi đề. Còn người trực tiếp thu gom được hưởng 0,5% trên tổng số tiền trong phôi đề. 30% còn lại thì người trực tiếp bán số đề được hưởng 5%, 25% người bán đề để khuyến khích và chiết khấu cho người chơi.

Quy ước các ký hiệu trên phôi đề như sau:

Đối với đài miền Trung (kết quả xổ số Quảng Trị):

- Số đầu: Gồm 02 số của giải tám, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân với 70.

- Số đuôi: Gồm 02 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân với 70.

- Độc đặc: Gồm 03 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân 600.

- 06 lô: Gồm 3 số cuối của một trong các giải: Đặc biệt, giải bảy, giải sáu, giải năm, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân với 100.

- 17 lô: Gồm 03 số cuối của tất cả các giải từ giải bảy đến giải đặc biệt, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh nhân với 30.

- 18 lô: Gồm 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh nhân với 70 chia 18.

- Xiên 2: Là bộ 2 số gồm 02 số cuối tất cả các giải, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh nhân với 15.

- Xiên 3: Là bộ 3 số gồm 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh nhân với 50.

Đối với đài miền Bắc (Kết quả xổ số Hà Nội)

- Số đầu: Gồm 02 số của giải bảy, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh nhân với 17,5.

- Số đuôi: Gồm 02 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân với 17,5.

- Độc đặc: Gồm 03 số cuối của giải đặc biệt, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh nhân 600.

- 10 lô: Gồm 3 số cuối các giải: Đặc biệt, giải năm, giải sáu, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh đề nhân với 55.

- 23 lô: Gồm 03 số cuối của các giải (trừ giải bảy), tỷ lệ thắng khi đánh trúng bằng số tiền đánh nhân với 26.

- 27 lô: Gồm 02 số cuối bất kỳ của tất cả các giải, tỷ lệ thắng khi đánh trúng bằng số tiền đánh nhân với 3,33 lần.

- Xiên 2: Là bộ 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng bằng số tiền đánh nhân với 10.

- Xiên 3: Là bộ 03 số gồm 02 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng khi đánh trúng bằng số tiền đánh nhân 40.

Quy ước giữa Công, các đối tượng thu gom phoi đề, người bán số đề và khách mua đề về các ký hiệu (từ lóng) trên phoi đề như sau: “ĐĐ” có nghĩa là độc đắc, “đầu” có nghĩa là “số đầu”, “đuôi” có nghĩa là “số đuôi”, “xì” có nghĩa là trăm nghìn đồng, “l” có nghĩa là “lô”, “mc” có nghĩa là “mỗi con”, “ok” hoặc “.” Có nghĩa là “đồng ý nhận số”, “n” hoặc “k” có nghĩa là “nghìn đồng”, “ch” có nghĩa là “triệu đồng”, “v” có nghĩa là “đảo vòng”, “x2” có nghĩa là “xiên 2”, “x3” có nghĩa là “xiên 3”, dấu “x” có nghĩa là “không đánh”.

Hình thức đánh số đề như sau: Người chơi đề trực tiếp đến mua số đề tại người bán số đề; người bán ghi số đề vào tờ giấy (kích thước khoảng 5x7cm) đưa cho người chơi, trong đó ghi cụ thể: ngày đánh, đài đánh, số đánh, cách thức đánh, số tiền đánh rồi thanh toán tiền mua số đề trực tiếp bằng tiền mặt, nếu người chơi gửi tin nhắn mua số đề qua điện thoại di động thì người bán số đề sẽ nhắn tin lại cho người chơi là “OK” hoặc ký hiệu “.” (tức là đồng ý nhận số), sau đó người chơi đề đến vị trí của người bán số đề để trả tiền mua đề (Sau khi có kết quả xổ số nếu người chơi thắng thì quay lại người bán số đề để thanh toán tiền thắng). Đồng thời người bán số đề sẽ tập hợp những số đề của người chơi vào tờ một phoi đề chung cho từng đài, trong đó quy ước đài miền Trung trên tờ phoi không bắt buộc phải có ký hiệu, riêng đài miền Bắc trên tờ phoi bắt buộc phải có ký hiệu là “Miền Bắc” hoặc “MB”. Sau đó người bán đề chuyển phoi đề cho người thu gom hoặc trực tiếp chuyển cho cái theo thỏa thuận trước đó. Khi người thu gom phoi đề nhận được tờ phoi bằng hình ảnh hoặc phoi đề bằng tin nhắn văn bản thì nhắn lại cho những người gửi tờ phoi là “OK” hoặc ký hiệu “.” (tức là đồng ý). Riêng đối với người thu gom phoi đề và những người trực tiếp bán số đề nộp phoi đề cho Công thì Công nhận phoi đề và đồng ý nhận phoi mà không cần trả lời tin nhắn. Việc chơi số đề, được các đối tượng dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Trung (đài Quảng Trị), mở thưởng lúc 17 giờ 15 phút và kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc (đài Hà Nội) mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày, rồi quy ước ra các giải để cá cược thắng thua bằng tiền.

Với hình thức tổ chức đánh bạc và đánh bạc nêu trên, vào chiều ngày 29/7/2021, tại nhà Đỗ Văn C đã sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản zalo có tên “An Nhiên” để nhận phoi đề và tin nhắn văn bản đánh đề theo kết quả xổ số kiến thiết đài Quảng Trị và đài Hà Nội, cụ thể như sau:

Lê Minh N sử dụng tài khoản zalo “Xương Rồng Đen” nhận phôi đề của 08 người bán số đề theo kết quả xổ số đài Quảng Trị và chuyển về cho Đỗ Văn C với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề 73.840.000 đồng, (gồm 13 tin nhắn hình ảnh phôi đề và 20 tin nhắn văn bản số đề), cụ thể từng người như sau:

Trần Thị Thanh Th bán số đề cho 08 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ). Th sử dụng tài khoản zalo “Trần Thị Thanh Th” nộp về cho N 02 tờ phôi bằng tin nhắn hình ảnh gửi qua tài khoản cá nhân mạng xã hội Zalo với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề là 8.619.000 đồng;

Lê Thị Th bán số đề cho 08 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ), Thu sử dụng tài khoản zalo “Trường Thịnh” nộp về cho N 10 tờ phôi, trong đó 02 tờ phôi bằng tin nhắn hình ảnh và 08 tin nhắn văn bản số đề gửi qua tài khoản cá nhân mạng xã hội Zalo với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề là 12.638.000 đồng;

Nguyễn Thị Lê Th bán số đề cho khoảng 30 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ), với số tiền tương ứng trên phôi đề là 48.947.000 đồng, Th sử dụng tài khoản zalo “Hip” nộp cho N 05 phôi đề, trong đó có 04 phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh và 01 tin nhắn văn bản số đề qua tài khoản cá nhân mạng xã hội zalo với số tiền tiền 27.887.000 đồng. Còn lại 02 phôi đề với số tiền 21.060.000 đồng, Nguyễn Thị Lê Th gửi tin nhắn bằng hình ảnh cho Trần Thị Thu H để nhờ H nộp cho Mai Thị Xuân Đ (số tiền 21.060.000đ Nguyễn Thị Lê Th vẫn đang giữ);

Hoàng Công Th bán số đề cho 08 người chơi đề, trong đó Th bán cho Nguyễn S (trú tại xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị) với số tiền 260.000 đồng và 07 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền 14.625.000 đồng; Th sử dụng tài khoản Zalo “THO” nộp về cho N 06 phôi đề, trong đó 02 phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh và 04 tin nhắn văn bản số đề gửi qua tài khoản cá nhân mạng xã hội Zalo với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề là 14.885.000 đồng;

Hoàng Thị K bán số đề cho 08 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ), Kiều sử dụng tài khoản zalo “Hoàng Thị K” nộp về cho Ngọc 01 phôi đề bằng hình ảnh với số tiền tương ứng trên phôi đề là 4.026.000 đồng;

Hoàng Thị Th bán số đề cho 02 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ), Th sử dụng tài khoản zalo “Lin Đa” nộp về cho Ngọc 02 phôi đề, trong đó 01 phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh và 01 tin nhắn văn bản số với số tiền tương ứng trên phôi đề là 2.939.000 đồng;

Lê Thị Hoàng O bán số đề cho 04 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ), Oanh sử dụng tài khoản zalo “Le Thi Hoang O” nộp về cho N 07 phôi đề, trong đó 01 phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh và 06 tin nhắn văn bản số với số tiền tương ứng trên phôi đề là 2.106.000 đồng;

Lê Thị H bán số đề cho 04 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ) Hòa sử dụng tài khoản Zalo “Trunghoaxiu” nộp về cho Ngọc 01 phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh với số tiền tương ứng trên phôi đề là 740.000 đồng;

Mai Thị Xuân Đ sử dụng tài khoản zalo “Xa Ra” nhận phôi đề của 08 người bán số đề theo kết quả xổ số đài Quảng Trị và nộp về cho Đỗ Văn Công với tổng số

tiền tương ứng trên phôi đề là 68.400.000 đồng (gồm 16 tin nhắn hình ảnh phôi đề và 01 tin nhắn văn bản số đề), cụ thể của từng người như sau:

Trần Thị Thu H bán số đề cho người chơi đề, Hiền sử dụng tài khoản zalo “TRAN THI THU H” nộp 03 tờ phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh gửi qua tài khoản cá nhân mạng xã hội Zalo cho Đ với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề là 22.428.000 đồng, trong đó 01 tờ phôi đề do Trần Thị Thu H bán số đề cho Nguyễn Thị H (trú tại khu phố 4, phường 3, thị xã Quảng Trị) với số tiền 1.368.000 đồng, 02 tờ phôi đề còn lại với số tiền 21.060.000 đồng do Nguyễn Thị Lệ Th gửi tin nhắn hình ảnh qua tài khoản cá nhân mạng xã hội Zalo cho Trần Thị Thu H để Hiền nộp phôi đề về cho Mai Thị Xuân Đ;

Nguyễn Ngọc N bán số đề cho người chơi đề, trong đó Nguyễn Ngọc N bán cho Ngô Minh Ph (trú tại thôn N, xã H, thị xã Quảng Trị) với số tiền 1.950.000 đồng, Ngô Quang Trg (trú tại thôn N, xã H, thị xã Quảng Trị) với số tiền 1.950.000 đồng và 02 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền 3.330.000 đồng. Nguyễn Ngọc N sử dụng tài khoản Zalo “Phat Loc” nộp cho Đ 01 phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh gửi qua tài khoản cá nhân mạng xã hội Zalo với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề là 7.230.000 đồng;

Ngô A bán số đề cho người chơi đề, trong đó bán cho Ngô Đình Quốc T (trú tại thôn N, xã H, thị xã Quảng Trị) với số tiền 500.000 đồng, bán cho Nguyễn Chí Tr (trú tại thôn N, xã H, thị xã Quảng Trị) với số tiền 200.000 đồng và 06 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền 16.642.000 đồng. A sử dụng tài khoản Zalo “A Ngô” nộp cho Đ 01 phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh gửi qua tài khoản cá nhân mạng xã hội Zalo với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề là 17.342.000 đồng;

Nguyễn Thị Mỹ H bán số đề cho người chơi đề và sử dụng tài khoản Zalo “H Nguyễn” nộp 03 tờ phôi đề gửi bằng tin nhắn hình ảnh qua mạng xã hội Zalo cho Đông với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề là 3.633.000 đồng, trong đó 02 tờ phôi đề do H bán số đề cho người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền 1.969.000 đồng, còn 01 tờ phôi đề do Nguyễn Thị Th (trú tại khu phố H, phường C, thị xã Quảng Trị) bán số đề cho người chơi đề qua đường (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 1.664.000 đồng và gửi phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh qua tài khoản cá nhân mạng xã hội zalo cho H để H nộp về cho Mai Thị Xuân Đ;

Trần Thị L bán số đề cho khoảng 05 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ), L sử dụng tài khoản zalo “Lan Chi” nộp cho Đ 01 phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh với số tiền tương ứng trên phôi đề là 3.295.000 đồng;

Phan Thị Thu H bán số đề cho khoảng 5 khách qua đường (không rõ họ tên địa chỉ), Hà sử dụng tài khoản zalo “Phu Quy” nộp cho Đ 01 phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh với số tiền tương ứng trên phôi đề là 2.420.000 đồng;

Đối tượng tên H (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) nộp cho Đ 03 tờ phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh gửi qua tài khoản cá nhân mạng xã hội Zalo với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề là 5.918.000 đồng;

Đối tượng tên B (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) nộp 04 tờ phôi, trong đó 03 tờ phôi bằng tin nhắn hình ảnh và 01 tin nhắn văn bản số đề gửi qua tài khoản Zalo cho Đông với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề là 6.134.000 đồng;

Nguyễn Văn T bán số đề cho người chơi đề và sử dụng tài khoản Zalo “Tomtom” nộp phôi đề cho Đỗ Văn C với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề là 17.675.000 đồng. Trong đó T nộp phôi đề theo kết quả xổ số đài Quảng Trị là 16.418.000 đồng (gồm 03 phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh và 02 tin nhắn văn bản số đề), nộp phôi đề theo kết quả xổ số đài Hà Nội là 1.257.000 đồng (gồm 02 tờ phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh), cụ thể từng đài như sau:

Đối với đài Quảng Trị: Nguyễn Văn T bán số đề cho Nguyễn Văn K (trú tại Khu phố A, phường C, thị xã Quảng Trị) với số tiền 130.000 đồng, Nguyễn Văn Th (Trú tại Khu phố A, phường C, thị xã Quảng Trị) với số tiền 200.000 đồng và 04 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên địa chỉ) với số tiền 16.088.000 đồng;

Đối với đài Hà Nội: Nguyễn Văn T bán cho Phan Văn Ph (trú tại khu phố A, phường C, thị xã Quảng Trị) với số tiền 50.000 đồng và 02 người chơi đề qua đường (không rõ họ tên, địa chỉ) với số 1.207.000 đồng;

Lê Khánh L bán số đề cho người chơi đề và sử dụng tài khoản zalo “Táo Đỏ 6789” nộp phôi đề cho Đỗ Văn C với tổng số tiền tương ứng trên phôi đề là 7.692.000 đồng. Trong đó, L nộp phôi đề theo kết quả xổ số đài Quảng Trị là 4.500.000 đồng (gồm 03 phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh), nộp phôi đề theo kết quả xổ số đài Hà Nội là 3.192.000 đồng (gồm 02 tờ phôi đề bằng tin nhắn hình ảnh), cụ thể từng đài như sau:

Đối với đài Quảng Trị: Lê Khánh L bán số đề cho Phạm T (trú tại thôn C, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị) với số tiền 140.000 đồng, Lê Huy T (trú tại thôn C, xã T, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị) với số tiền 400.000 đồng, còn lại L bán cho người chơi đề qua đường không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 3.960.000 đồng.

Đối với đài Hà Nội: Lê Khánh L bán số đề cho người chơi đề qua đường (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 3.192.000 đồng.

Tổng số tiền tương ứng trên các tờ phôi đề do Mai Thị Xuân Đ, Lê Minh N, Nguyễn Văn T, Lê Khánh L chuyển cho Đỗ Văn C là 167.607.000 đồng, trong đó số tiền đánh số đề theo kết quả xổ số đài Quảng Trị là 163.158.000 đồng và số tiền đánh đề theo kết quả xổ số đài Hà Nội là 4.449.000 đồng.

Việc đánh bạc trên bị Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Trị phát hiện trước khi mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền Trung và miền Bắc. Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất các tin nhắn liên quan đến lô đề từ các Zalo trong máy điện thoại của Đỗ Văn Công và các đối tượng bán số đề đã nộp phôi đề cho Đỗ Văn C và xác định các phôi đề do các đối tượng đã chuyển đến cho Công là hoàn toàn trùng khớp với các phôi đề mà Công đã nhận.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS-TXQT ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn C, Lê Minh N, Mai Thị Xuân Đ, Trần Thị Thu H về tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản

1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th về tội “*Tổ chức Đánh bạc*” được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015; các bị cáo Ngô A, Nguyễn Văn T, Hoàng Công Th, Lê Thị Th, Trần Thị Thanh Th, Nguyễn Ngọc N về tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Đỗ Văn C, Lê Minh N, Mai Thị Xuân Đ, Trần Thị Thu H về tội “*Tổ chức đánh bạc*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th về tội “*Tổ chức Đánh bạc*” được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015; các bị cáo Ngô A, Nguyễn Văn T, Hoàng Công Th, Lê Thị Th, Trần Thị Thanh Th, Nguyễn Ngọc N về tội “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015, riêng bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th áp dụng thêm điểm a khoản 1 Điều 321 BLHS, bị cáo Đỗ Văn C áp dụng thêm khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C từ 110.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Lê Minh N, Mai Thị Xuân Đ, Nguyễn Thị Lệ Th, mỗi bị cáo từ 75.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thu H từ 52.000.000 đồng đến 55.000.000 đồng.
- + Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị:
 - Xử phạt bị cáo Ngô Á và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo 32.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.
 - Xử phạt bị cáo Hoàng Công Th từ 29.000.000 đồng đến 31.000.000 đồng.
 - Xử phạt bị cáo Lê Thị Th từ 26.000.000 đồng đến 28.000.000 đồng.
 - Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Th bị cáo từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- + Căn cứ khoản 1 Điều 321 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Đỗ Văn C;
- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, bên trong không gắn thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Mai Thị Xuân Đ;

- Một máy tính bảng nhãn hiệu IPAD thế hệ thứ 5, màu vàng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Lê Minh N.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu lam-tím, có số IMEI 1: 353317/09/812809, IMEI 2: 353318/09/812809/2, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Thị Lệ Th;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 4, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Trần Thị Thu H;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Lê Thị Th;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO1718, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Hoàng Công Th;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám bạc, số IMEI: 353335076399495, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Ngô A;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, bị vỡ màn hình, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Văn T.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy thẻ sim số: 0795705144, 0788663125, 0989777967, 0359076005.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 89.778.000 đồng, trong đó của Nguyễn Thị Lệ Th số tiền 25.000.000 đồng; Ngô A số tiền 17.342.000 đồng; Trần Thị Thanh Th số tiền 8.619.000 đồng; Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000 đồng; Lê Thị Th số tiền 3.500.000 đồng; Hoàng Công Th số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc N số tiền 7.230.000 đồng; Trần Thị Thu H số tiền 1.386.000 đồng; Nguyễn Khánh L số tiền 7.692.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 3.633.000 đồng; Trần Thị L số tiền 3.295.000 đồng; Hoàng Thị Th số tiền 2.939.000 đồng; Phan Thị Thu H số tiền 2.420.000 đồng; Hoàng Thị K số tiền 1.000.000 đồng; Lê Thị Hoàng O số tiền 1.000.000 đồng; Lê Thị H số tiền 740.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th nộp số tiền 23.947.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền 15.675.000 đồng, bị cáo Lê Thị Th nộp số tiền 9.138.000 đồng, bị cáo Hoàng Công Th nộp số tiền 12.885.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Buộc chị Hoàng Thị K nộp 3.026.000 đồng, chị Lê Thị Hoàng O nộp 1.106.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Chiều ngày 29/7/2021, Công an thị xã Quảng Trị phát hiện, bắt quả tang bị cáo Đỗ Văn C tại nhà bị cáo đã sử dụng điện thoại di động của cá nhân đăng nhập vào mạng xã hội Zalo có tên tài khoản “An Nhiên” để bắt đầu tiến hành nhận số đề qua tin nhắn Zalo do các đối tượng gửi đến để làm cái số đề (chủ đề), gồm: bị cáo Lê Minh N sử dụng tài khoản Zalo “Xương Rồng Đen” với số tiền tương ứng trên các phôi đề là 73.840.000 đồng (Bảy mươi ba triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng), toàn là số đề đài miền Trung; bị cáo Mai Thị Xuân Đ sử dụng tài khoản Zalo “Xara” với số tiền tương ứng trên phôi đề là 68.400.000 đồng (Sáu mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng), toàn bộ là số đề đài miền Trung; bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng tài khoản Zalo “Tomtom” với số tiền tương ứng trên các phôi đề là 17.675.000 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó đài miền Trung là 16.418.000 đồng (Mười sáu triệu bốn trăm mười tám nghìn đồng), đài miền Bắc là 1.257.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng); Lê Khánh L sử dụng tài khoản Zalo “Táo Đỏ 6789” với số tiền tương ứng trên các phôi đề là 7.692.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng), trong đó đài miền Trung là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), đài miền Bắc là 3.192.000 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng). Tổng số tiền trên các phôi đề do các đối tượng đã nộp cho bị cáo Đỗ Văn C vào ngày 29/7/2021 là 167.607.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy triệu sáu trăm linh bảy nghìn đồng), trong đó đài miền Trung là 163.158.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng), đài miền Bắc là 4.449.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Căn cứ vào vai trò, tính chất, số tiền đánh bạc của từng bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Hành vi bị cáo Đỗ Văn C vào ngày 29/7/2021 đã tổ chức thu gom số đề đài miền Trung tương ứng với số tiền là 163.158.000 đồng để làm cái số đề đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Lê Minh N thu gom số đề đài miền Trung của 8 đối tượng gồm: Trần Thị Thanh Th số tiền trên phôi đề là 8.619.000 đồng; Lê Thị Th số tiền trên phôi đề là 12.638.000 đồng; Hoàng Công Th số tiền trên phôi đề là 14.855.000 đồng; Nguyễn Thị Lệ Th số tiền trên phôi đề là 27.887.000 đồng; Hoàng Thị K số

tiền trên phôi đề là 4.026.000 đồng; Hoàng Thị Th số tiền trên phôi đề là 2.939.000 đồng; Lê Thị Hoàng O số tiền trên phôi đề là 2.106.000 đồng; Lê Thị H số tiền trên phôi đề là 740.000 đồng, tương ứng số tiền là 73.840.000 đồng, hành vi của bị cáo Lê Minh N đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc“ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Mai Thị Xuân Đ thu gom số đề đài miền Trung của 8 đối tượng gồm: Trần Thị Thu H số tiền trên phôi đề là 22.428.000 đồng; Nguyễn Ngọc N số tiền trên phôi đề là 7.230.000 đồng; Ngô A số tiền trên phôi đề là 17.342.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ H số tiền trên phôi đề là 1.969.000 đồng; Phan Thị Thu H số tiền trên phôi đề là 2.420.000 đồng; Trần Thị L số tiền trên phôi đề là 3.295.000 đồng; H số tiền trên phôi đề là 5.918.000 đồng; B số tiền trên phôi đề là 6.134.000 đồng, tương ứng số tiền là 68.400.000 đồng, hành vi của bị cáo Mai Thị Xuân Đ đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc“ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Thu H bán số đề và nhận chuyển số đề đài miền Trung cho Mai Thị Xuân Đ tương ứng số tiền là 22.428.000 đồng đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc“ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th bán số đề đài miền Trung trực tiếp cho 30 người chơi số đề với tổng số tiền 48.947.000 đồng, sau đó chuyển cho Lê Minh N tương ứng số tiền 27.887.000 đồng và chuyển cho Trần Thị Thu H để nhờ H nộp cho Mai Thị Xuân Đ số tiền 21.060.000 đồng, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc“ quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T bán số đề đài miền Trung trực tiếp cho dưới 10 người với số tiền 16.418.000 đồng sau đó nộp lại cho Đỗ Văn C để hưởng hoa hồng, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã cấu thành tội “Đánh bạc“ quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc N bán số đề đài miền Trung tương ứng số tiền 7.230.000 đồng sau đó nộp lại cho Mai Thị Xuân Đ để hưởng hoa hồng và bán số đề cho dưới 10 người, đã cấu thành tội “đánh bạc“ quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Ngô A bán số đề đài miền Trung tương ứng số tiền 17.342.000 đồng sau đó nộp lại cho Mai Thị Xuân Đ để hưởng hoa hồng và bán số đề cho dưới 10 người đã cấu thành tội “Đánh bạc“ quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Thanh Th bán số đề đài miền Trung tương ứng số tiền 8.619.000 đồng sau đó nộp lại cho Lê Minh Ngọc để hưởng hoa hồng và bán số đề cho dưới 10 người đã cấu thành tội “Đánh bạc“ quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Th bán số đề đài miền Trung tương ứng số tiền 12.638.000 đồng sau đó nộp lại cho Lê Minh N để hưởng hoa hồng và bán số đề

cho dưới 10 người đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Hoàng Công Th bán số đề đài miền Trung tương ứng số tiền 14.885.000 đồng sau đó nộp lại cho Lê Minh N để hưởng hoa hồng và bán số đề cho dưới 10 người đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo Đỗ Văn C, Lê Minh N, Mai Thị Xuân Đ, Trần Thị Thu H về tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th về tội “Tổ chức Đánh bạc” được quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự 2015; các bị cáo Ngô Ánh, Nguyễn Văn T, Hoàng Công Th, Lê Thị Th, Trần Thị Thanh Th, Nguyễn Ngọc N về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Các bị cáo Đỗ Văn C, Lê Minh N, Mai Thị Xuân Đ, Trần Thị Thu H, Nguyễn Thị Lệ Th, Ngô A, Nguyễn Văn T, Hoàng Công Th, Lê Thị Th, Trần Thị Thanh Th, Nguyễn Ngọc N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn hưởng thụ, thu lợi bất chính đã thực hiện hành vi phạm tội. Hiện nay, hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc dưới hình thức lô đề ngày càng gia tăng, là một vấn nạn xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng tình hình trật tự trị an trên địa bàn thị xã Quảng Trị, do đó cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này đối với tội “Tổ chức đánh bạc” thì bị cáo Đỗ Văn C với vai trò là cái số đề tổ chức ra đường dây đánh bạc với tổng số tiền đánh đề trong ngày là 163.158.000 đồng nên hình phạt áp dụng cho bị cáo C là cao nhất. Bị cáo Mai Thị Xuân Đ và Lê Minh N là những đối tượng thu gom số đề tổ chức ra đường dây đánh bạc, trong đó N thu gom phôi đề của 8 người với tổng số tiền đánh đề trong ngày là 73.840.000 đồng, Đ thu gom phôi đề của 8 người với tổng số tiền đánh đề trong ngày là 68.400.000 đồng. Nguyễn Thị Lệ Th những người trực tiếp bán số đề với tổng số tiền đánh đề trong ngày là 48.947.000 đồng và bán số đề cho khoảng 30 người, tuy số tiền đánh bạc trong ngày của Nguyễn Thị Lệ Th ít hơn Đ và N nhưng hành vi của Nguyễn Thị Lệ Th phải chịu 2 tình tiết định khung tăng nặng là Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc và tổng số tiền hiện vật đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên nên hình phạt áp dụng cho Nguyễn Thị Lệ Th bằng với bị cáo Đ và N. Đối với bị cáo Trần Thị Thu H là người ghi đề, trong ngày 29/7/2021 Trần Thị Thu H bán số đề được 1.386.000 đồng nhưng đã nhận thêm phôi đề của Nguyễn Thị Lệ Th với số tiền 21.060.000 đồng để chuyển cho Mai Thị Xuân Đ. Vì vậy, tổng số tiền đánh bạc của Trần Thị Thu H là 22.428.000 đồng, nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo H thấp nhất so với các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc.

Đối với tội đánh bạc: Các bị cáo Ngô A, Nguyễn Văn T, Hoàng Công Th, Lê Thị Th, Trần Thị Thanh Th, Nguyễn Ngọc N là những người trực tiếp bán số đề cho

khách để hưởng lợi hoa hồng nên hình phạt áp dụng cho các bị cáo tương ứng với số tiền đánh bạc của từng bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Đỗ Văn C, Lê Minh N, Mai Thị Xuân Đ, Trần Thị Thu H, Nguyễn Thị Lệ Th, Ngô Á, Nguyễn Văn T, Hoàng Công Th, Lê Thị Th, Trần Thị Thanh Th, Nguyễn Ngọc N trong quá trình tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Ngô A, Nguyễn Văn T, Hoàng Công Th, Lê Thị Th, Trần Thị Thanh Th phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đỗ Văn C có ông bà ngoại là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên bị cáo Đỗ Văn C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên chỉ cần xử phạt tiền cũng đủ giáo dục răn đe các bị cáo (điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự)

[5] Đối với hành vi thu gom số đề đài miền Bắc của Đỗ Văn C tương ứng với số tiền là 4.449.000 đồng dưới 5.000.000 đồng chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Trị đã ban hành quyết định xử phạt hành chính số 48/QĐ-XPHC ngày 03/5/2022.

Đối với hành vi bán số đề đài miền Bắc của Nguyễn Văn T tương ứng với số tiền 1.257.000 đồng và bán số đề cho dưới 10 người chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc, Công an thị xã Quảng Trị đã có quyết định xử phạt hành chính số 27/QĐ-XPHC ngày 04/4/2022.

Đối với các đối tượng Lê Khánh L, Hoàng Thị K, Hoàng Thị Th, Lê Thị H, Lê Thị Hoàng O, Phan Thị Thu H, Nguyễn Thị Mỹ H, Trần Thị L, Nguyễn Thị Th là những đối tượng mặc dù có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số đề vào ngày 29/7/2021, tuy nhiên số tiền tương ứng bán được tại thời điểm bị phát hiện dưới 5.000.000 đồng và bán số đề cho dưới 10 người. Bản thân những người này đều chưa có tiền án, tiền sự, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã được Công an thị xã Quảng Trị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với các đối tượng này là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Th, Phan Văn L, Lê Huy T, Phạm T, Nguyễn S, Nguyễn Thị H, Ngô Minh Ph, Ngô Quang Tr, Đinh Quốc T, Nguyễn Chí Tr là những người đánh số đề vào ngày 29/7/2021 với số tiền đánh đề tại thời điểm bị phát hiện dưới 5.000.000 đồng. Bản thân những người này đều chưa có tiền án, tiền sự, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đã được Công an thị xã Quảng Trị ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với các đối tượng này là đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên H và B là những người mà Mai Thị Xuân Đ khai đã nộp phôi đề cho Đ với tổng số tiền đánh bạc trên các tờ phôi đề của mỗi người đều trên 5.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh hai đối tượng này nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được danh tính và chứng minh được hành vi phạm tội của hai đối tượng H và B sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với người tên Kh mà Phan Thị Thu H khai có địa chỉ ở Hải Lệ đã mua số đề tại Hà, cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã Hải Lệ nhưng không có thông tin để xác định nhân thân, lai lịch của Kh để xem xét xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án bao gồm:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Đỗ Văn C;
- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Mai Thị Xuân Đ;
- Một máy tính bảng nhãn hiệu IPAD thế hệ thứ 5, màu vàng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Lê Minh N.
- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu lam-tím, có số IMEI 1: 353317/09/812809, IMEI 2: 353318/09/812809/2, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Thị Lệ Th;
- Một điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 4, màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Trần Thị Thu H;
- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Lê Thị Th;
- Một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO1718, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Hoàng Công Th;
- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám bạc, số IMEI: 353335076399495, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Ngô Á;
- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, bị vỡ màn hình, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong của Nguyễn Văn T.

Đây là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước (Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

Đối với các thẻ sim số 0795705144, 0788663125, 0989777967, 0359076005. Đây là phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy (Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[7] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Nguyễn Thị Lệ Th số tiền 25.000.000 đồng; Ngô Á số tiền 17.342.000 đồng; Trần Thị Thanh Th số tiền 8.619.000 đồng; Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000 đồng; Lê Thị Th số tiền 3.500.000 đồng; Hoàng Công Th số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc N số tiền 7.230.000 đồng; Trần Thị Thu H số tiền 1.386.000 đồng; Nguyễn Khánh L số tiền 7.692.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 3.633.000 đồng; Trần Thị L số tiền 3.295.000 đồng; Hoàng Thị Th số tiền 2.939.000 đồng; Phan Thị Thu H số tiền 2.420.000 đồng; Hoàng Thị K số tiền 1.000.000 đồng; Lê Thị Hoàng O số tiền 1.000.000 đồng; Lê Thị H số tiền 740.000 đồng. Tổng số tiền đã tạm giữ 89.778.000 đồng. Đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do vi phạm pháp luật mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L Thủy nộp số tiền 23.947.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền 15.675.000 đồng, bị cáo Lê Thị Th nộp số tiền 9.138.000 đồng, bị cáo Hoàng Công Th nộp số tiền 12.885.000 đồng. Đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. (Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị K nộp 3.026.000 đồng, chị Lê Thị Hoàng O nộp 1.106.000 đồng đây là tiền do vi phạm pháp luật mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. (Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Văn C; bị cáo Lê Minh N; bị cáo Mai Thị Xuân Đ; bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th; bị cáo Trần Thị Thu H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Bị cáo Ngô A; bị cáo Nguyễn Văn T; bị cáo Hoàng Công Th; bị cáo Lê Thị Th; bị cáo Trần Thị Thanh Th; bị cáo Nguyễn Ngọc A (Tên gọi khác: K) phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Minh N 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng); bị cáo Mai Thị Xuân Đ 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng); bị cáo Trần Thị Thu H 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt: Bị cáo Ngô Ánh 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn T 32.000.000đồng (Ba mươi hai triệu đồng); bị cáo Hoàng Công Th 29.000.000đồng (Hai mươi chín triệu đồng); bị cáo Lê Thị Th 26.000.000đồng (Hai mươi sáu triệu đồng); bị cáo Trần Thị Thanh Th 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc N 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Một máy tính bảng nhãn hiệu IPAD thế hệ thứ 5, màu vàng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu lam-tím, có số IMEI 1: 353317/09/812809, IMEI 2: 353318/09/812809/2, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 4, màu bạc, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO1718, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám bạc, số IMEI: 353335076399495, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu trắng, bị vỡ màn hình, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các thẻ sim số 0795705144, 0788663125, 0989777967, 0359076005.

(Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2022).

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 89.778.000 đồng, trong đó của Nguyễn Thị Lệ Th số tiền 25.000.000 đồng; Ngô a số tiền 17.342.000 đồng; Trần Thị Thanh Th số tiền 8.619.000 đồng; Nguyễn Văn T số tiền 2.000.000 đồng; Lê Thị Th số tiền 3.500.000 đồng; Hoàng Công Th số tiền 2.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc A số tiền

7.230.000 đồng; Trần Thị Thu H số tiền 1.386.000 đồng; Nguyễn Khánh L số tiền 7.692.000 đồng; Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 3.633.000 đồng; Trần Thị L số tiền 3.295.000 đồng; Hoàng Thị Th số tiền 2.939.000 đồng; Phan Thị Thu H số tiền 2.420.000 đồng; Hoàng Thị K số tiền 1.000.000 đồng; Lê Thị Hoàng O số tiền 1.000.000 đồng; Lê Thị H số tiền 740.000 đồng (hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 39490105362900000 của Công an thị xã Quảng Trị tại Kho bạc Nhà nước thị xã Quảng Trị).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lệ Th nộp số tiền 23.947.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn T nộp số tiền 15.675.000 đồng, bị cáo Lê Thị Th nộp số tiền 9.138.000 đồng, bị cáo Hoàng Công Th nộp số tiền 12.885.000 đồng, chị Hoàng Thị K nộp 3.026.000 đồng, chị Lê Thị Hoàng O nộp 1.106.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị tuyên bị cáo Đỗ Văn C, Lê Minh Ng, Mai Thị Xuân Đ, Nguyễn Thị Lệ Th, Trần Thị Thu H, Ngô A, Nguyễn Văn T, Hoàng Công Th, Lê Thị Th, Trần Thị Thanh Th, Nguyễn Ngọc N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

Nguyễn Phương Tiến